

Ngày	12,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.0%	-0.8%	-1.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	10,400 - 15,500
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	241
Số lượng CPLH (CP)	19,428,913
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,230
Sở hữu nước ngoài	0.8%
Beta	0.28
EPS	-280
P/E	-44.2

DT thuần

Q1/24

24.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.1| 80.8%

YoY: ▲ 9.40| 60.9%

LN trước thuế

Q1/24

3.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6| 143%

YoY: ▲ 6.80| 206%

LN sau thuế

Q1/24

3.49

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 11.6| 143%

YoY: ▲ 6.80| 206%

ROA

2023

-2.6%

+/- YoY: ▼ 9.7%

DT thuần

2023

82.3

tỷ VNĐ

YoY: ▼127| -60.7%

LN trước thuế

2023

-10.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼41.8| -134%

LN sau thuế

2023

-10.6

tỷ VNĐ

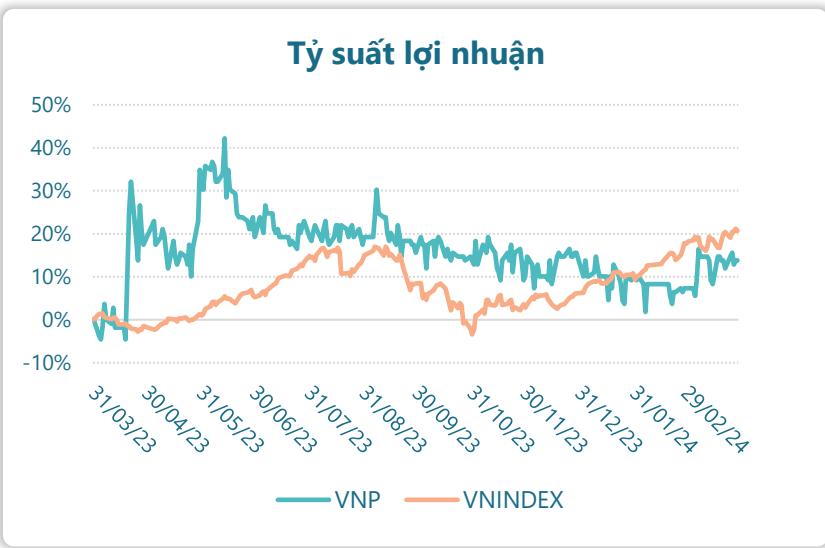
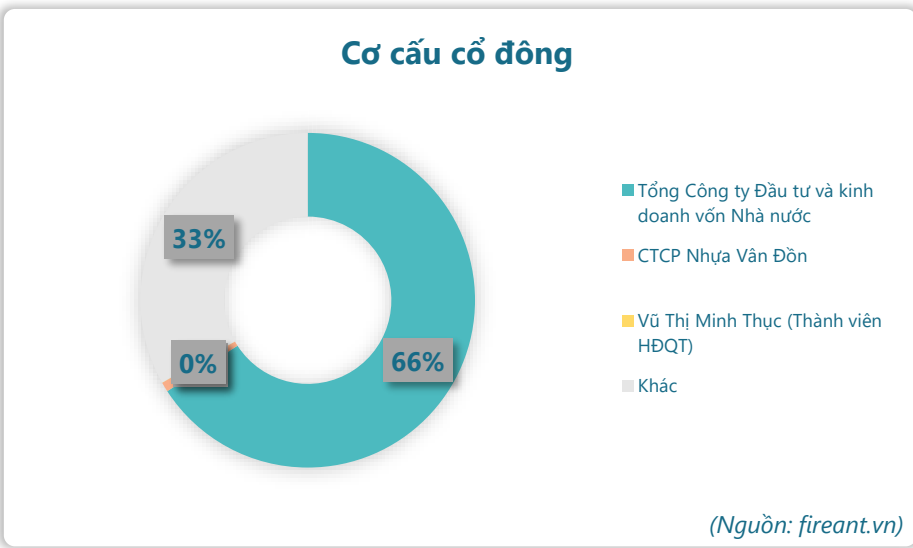
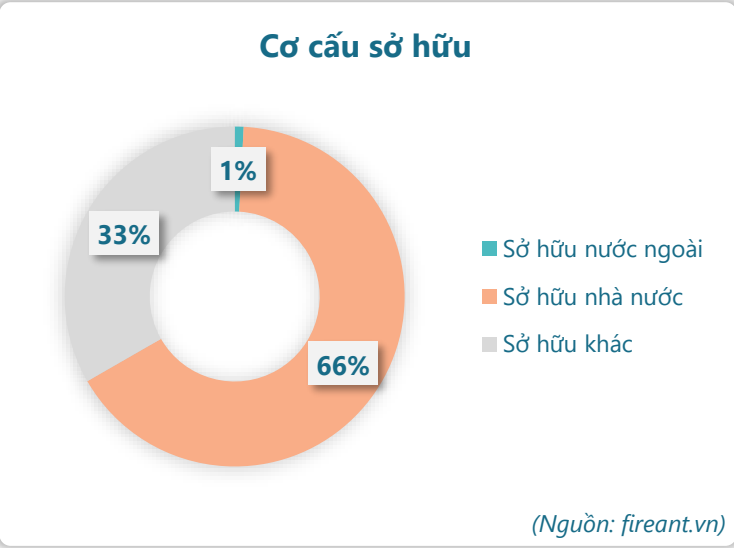
YoY: ▼41.6| -134%

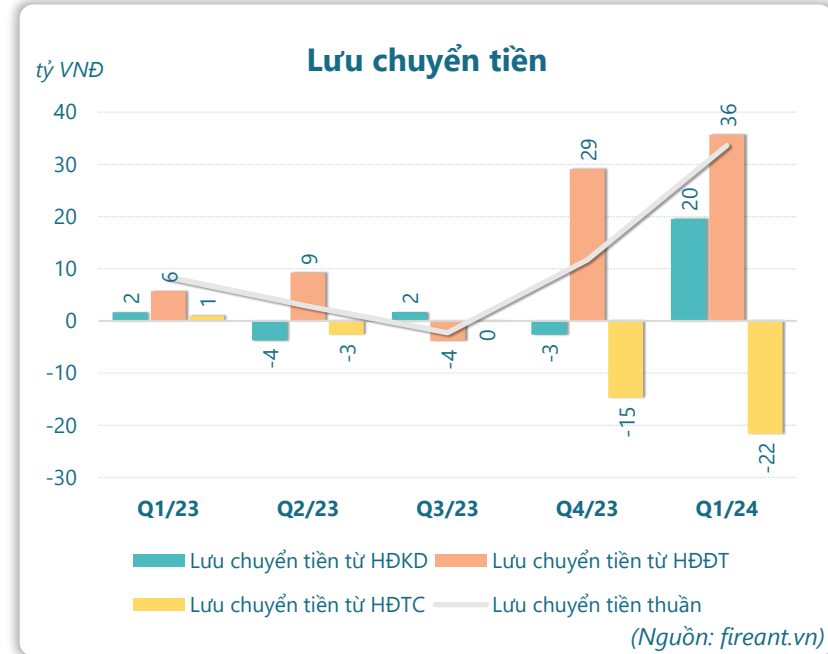
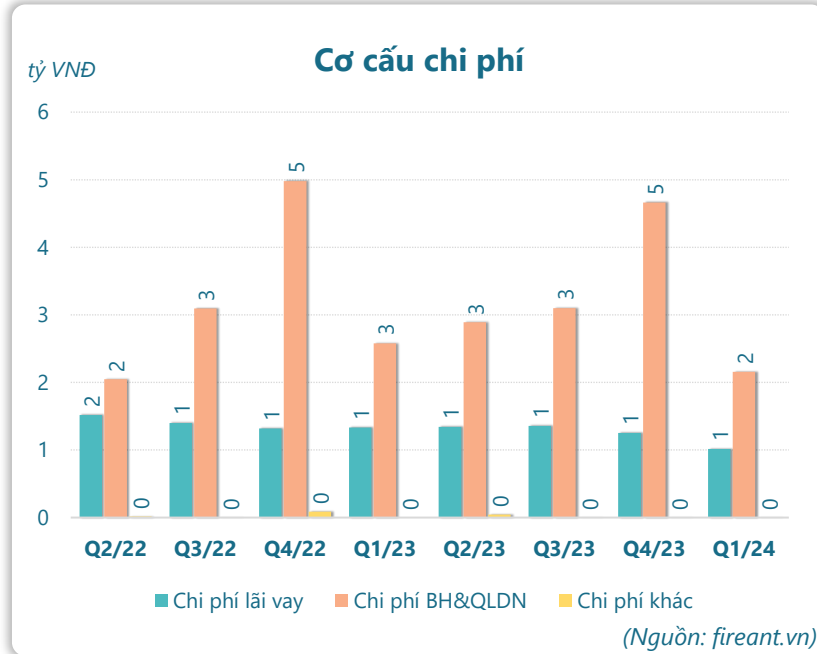
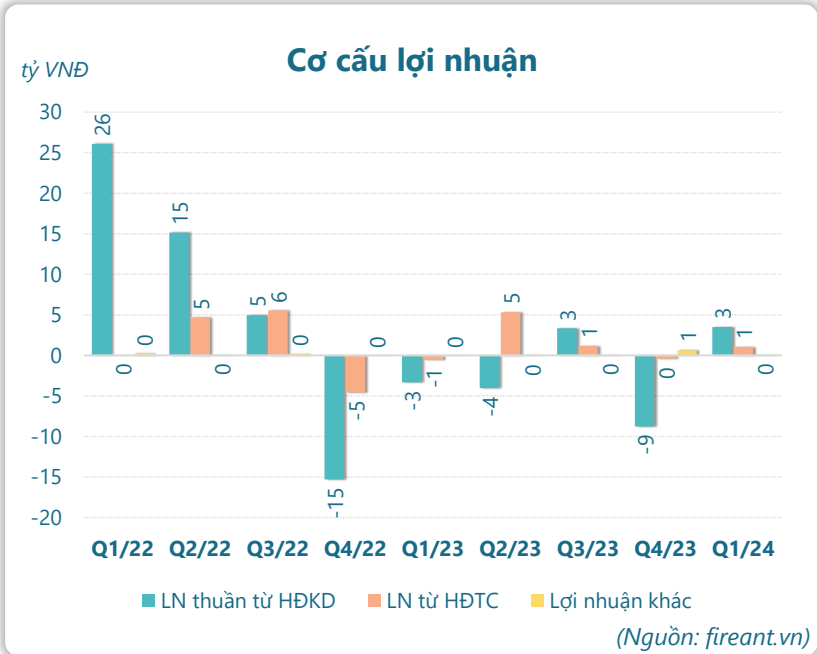
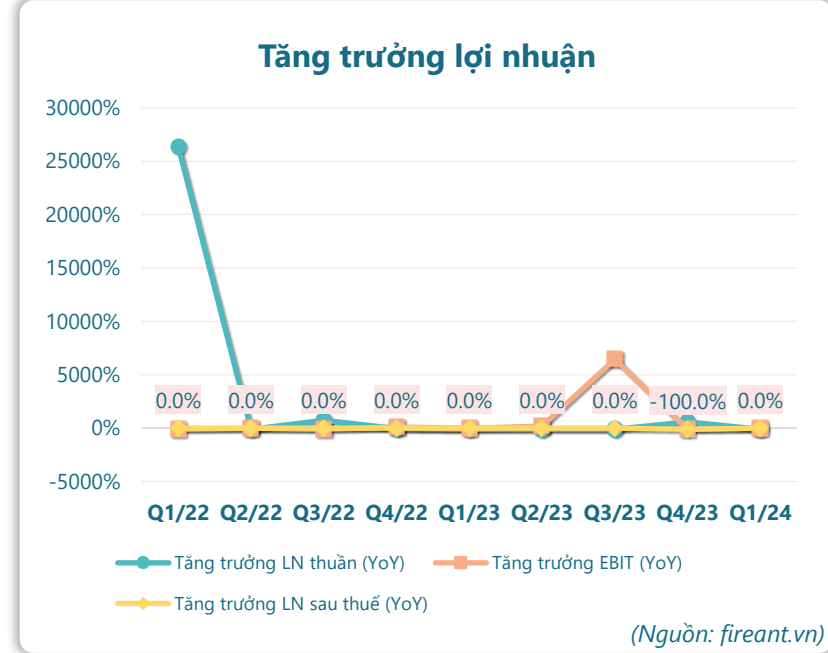
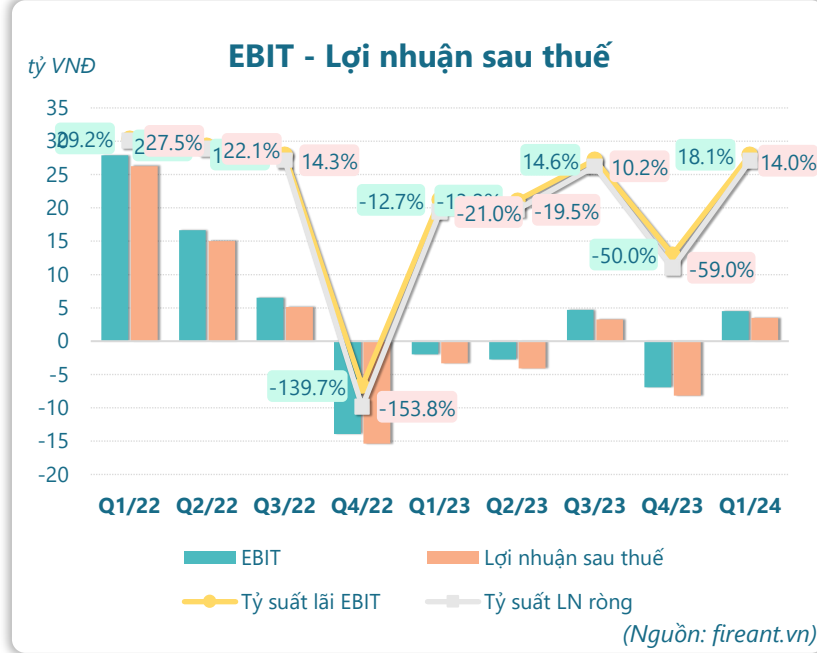
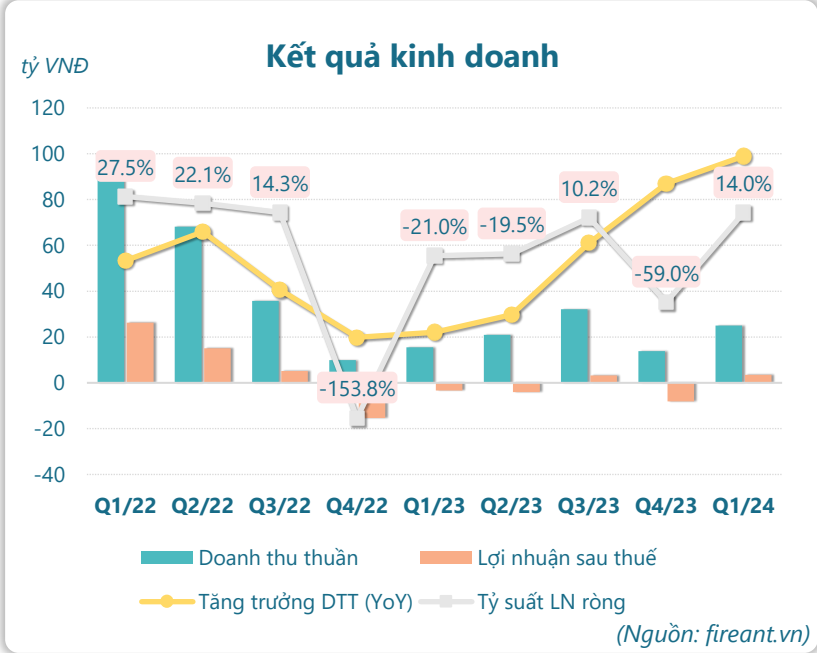
ROE

2023

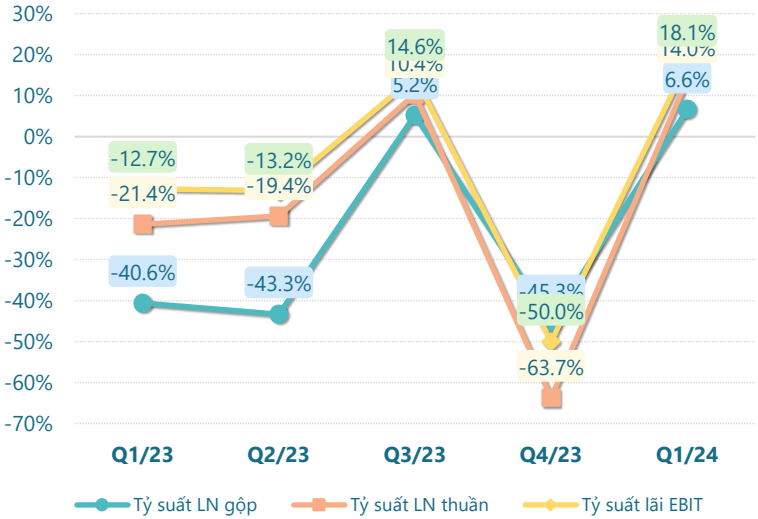
-3.7%

+/- YoY: ▼ 14.8%



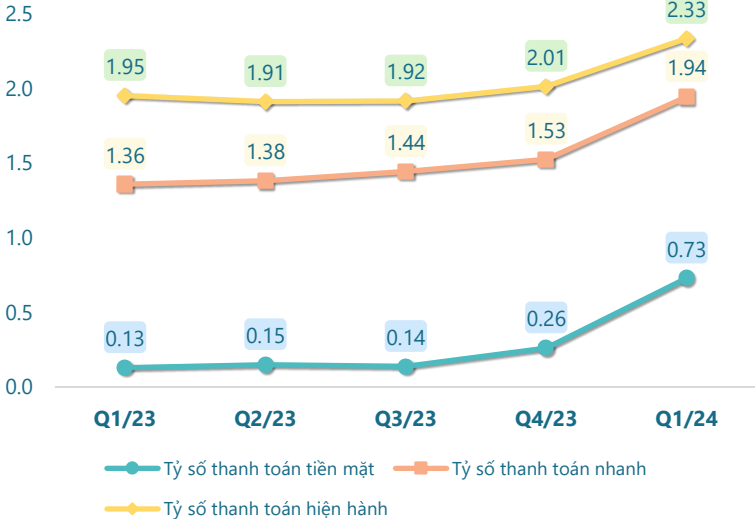


Tỷ suất lợi nhuận



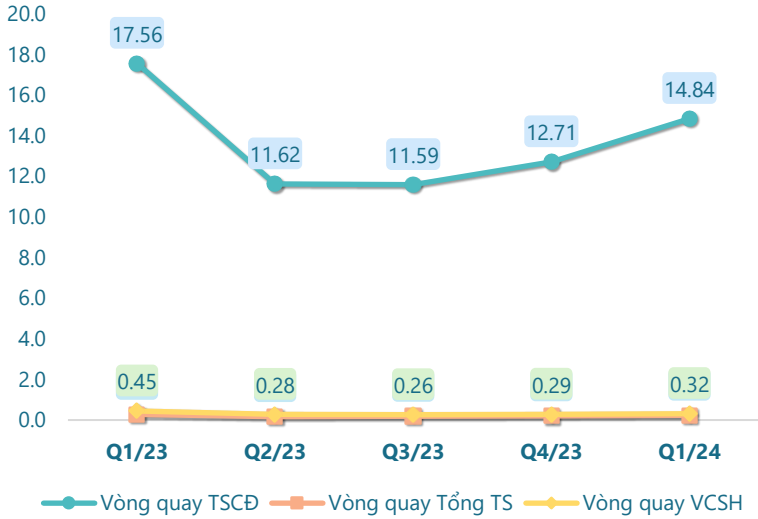
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



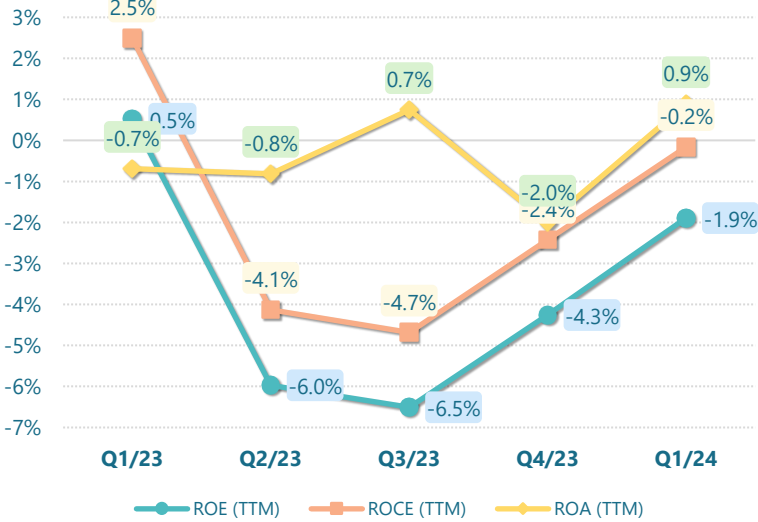
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



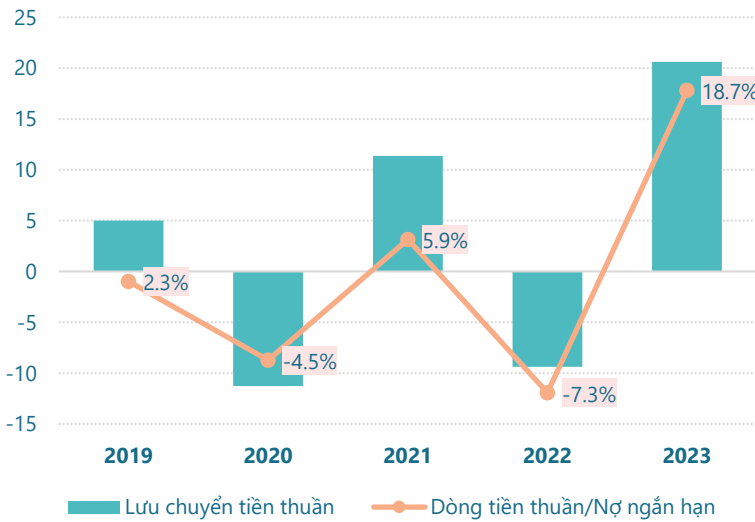
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



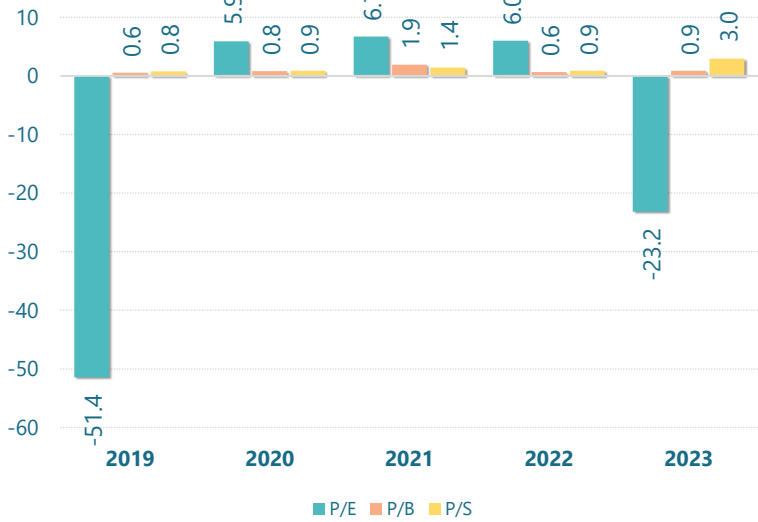
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)